|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  | *Hải Phòng, ngày tháng*  *năm 2025* |

**BẢN ĐÁNH GIÁ**

**Thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp,**

**việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố “Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030”.**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố *“Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030*”.

Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Luật chuyên ngành nông nghiệp, trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố “Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030”.

Mục đích ban hành Nghị quyết:

+ Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Đảng bộ thành phố giai đoạn 2026-2030, đáp ứng điều kiện thực tiễn sản xuất nông nghiệp của thành phố.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ gia đình huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, từng bước xây dựng nền nông nghiệp thành phố phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa, bền vững, thân thiện môi trường.

+ Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố, góp phần hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố những năm tiếp theo và chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

(1) Việc đánh giá thủ tục hành chính được thực hiện nhằm mục đích:

- Đánh giá được sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết;

- Bảo đảm sự đồng bộ giữa các thủ tục hành chính với các điều kiện được quy định trong dự thảo Nghị quyết, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

(2) Việc phân quyền, phân cấp

Rà soát việc phân quyền và phân cấp thẩm quyền giữa Uỷ ban nhân dân thành phố, các sở, địa phương để đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và yêu cầu phát triển.

(3) Đánh giá việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ, thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện trong nông nghiệp, liên quan đến thực hiện các chính sách trong Nghị quyết.

(4) Đánh giá quá trình chuyển đổi số: Rà soát việc áp dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực khác liên quan đến thực hiện các chính sách trong Nghị quyết và thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và chất lượng hoạt động.

(5) Đảm bảo bình đẳng giới và chính sách dân tộc: Đánh giá sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với các quy định về bình đẳng giới, chính sách dân tộc, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các giới và dân tộc.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá thủ tục hành chính**

- Thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới: 4 TTHC (bốn)

- Thủ tục hành chính hiện hành được sửa đổi, bổ sung: 0 (không)

- Thủ tục hành chính hiện hành được bãi bỏ: 0 (không)

- Thủ tục hành chính hiện hành được giữ nguyên: 03 TTHC (thực hiện theo quy định hiện hành)

**1.1. Thủ tục hành chính ban hành mới quy định trong dự thảo Nghị quyết**

***1.1.1. Số lượng, tên thủ tục hành chính***

***a) Thủ tục hành chính: Hỗ trợ thuê đất nông nghiệp để sản xuất hàng hóa quy mô lớn***

\* Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;

- Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ký hợp đồng thuê đất;

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ (có tọa độ GPS) xác định phạm vi, ranh giới khu vực đất thuê quyền sử dụng đất;

- Phương án sử dụng đất hoặc Phương án sản xuất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất có xác nhận của UBND cấp xã nơi thuê đất;

- Chứng từ (danh sách ký nhận) trả tiền thuê quyền sử dụng đất.

- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp.

\* Trình tự thực hiện hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.

***b) Thủ tục hành chính: Hỗ trợ xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao***

\* Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ mặt bằng thể hiện được vị trí của khu đất dự kiến xây dựng nhà màng có xác nhận của UBND cấp xã;

- Các văn bản, giấy tờ pháp lý là bản chính hoặc bản sao theo quy định hiện hành; Bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng phải thể hiện được các thông số, kích thước, kết cấu chính của nhà màng dự kiến xây dựng phù hợp với thiết kế mẫu nhà màng được Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận;

- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp.

*\* Trình tự thực hiện hỗ trợ*

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.

***c) Thủ tục hành chính: Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal***

\* Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;

- Danh sách thông tin, địa chỉ vùng sản xuất và diện tích sản xuất của các đối tượng đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã;

- Văn bản cấp mã số vùng trồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí đánh giá cấp mới và duy trì mã số vùng trồng);

- Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Biên bản giao nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Hoá đơn, phiếu xuất kho;

- Danh sách nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật của các đối tượng được nhận hỗ trợ;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận hữu cơ, Global GAP, VietGAP; hóa đơn đơn vị cung ứng dịch vụ;

- Bản sao Giấy chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP, Halal;

- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

\* Trình tự thực hiện hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.

***d) Thủ tục hành chính: Hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất***

\* Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;

- Bản cam kết của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tối thiểu 60 tháng kể từ ngày đề nghị hỗ trợ; Không được bán hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với đối tượng tham gia có đăng ký kinh doanh);

- Chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định trúng thầu; hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua bán và hồ sơ máy móc, thiết bị.

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.

Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện theo đúng cam kết thì phải hoàn trả 100% kinh phí đã nhận hỗ trợ của nhà nước, UBND cấp xã có trách nhiệm thu hồi nộp hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định.

***1.1.2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết***

***a) Sự cần thiết***

Dự thảo Nghị quyết có quy định về hồ sơ để các tổ chức cá nhân được hưởng hỗ trợ tại khoản d Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 như vậy, chính sách làm phát sinh thêm thủ tục hành chính. Tuy nhiên, hồ sơ, thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ đơn giản, bao gồm những giấy tờ liên quan đến đề nghị hỗ trợ theo quy định và phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Việc quy định hồ sơ, trình tự hỗ trợ để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp  
của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; đồng thời quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cần thực hiện để đảm bảo điều kiện thụ hưởng chính sách theo quy định.

***b) Tính hợp pháp***

Việc quy định thủ tục hành chính đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Các thủ tục hành chính mới phát sinh không gây ra sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật hiện hành và không gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; góp phần cụ thể hóa và đảm bảo sự thống nhất trong việc thi hành pháp luật đồng thời đây cũng là những giấy từ để minh chứng cho việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

***c) Tính hợp lý***

Dự thảo đã quy định đầy đủ các thành phần cơ bản gồm: Tên thủ tục hành  
chính; trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; phạm vi, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; kết quả thực hiện; đồng thời không làm phát sinh phí, lệ phí đáp ứng theo đúng quy định.

***d)******Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết.***

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới:

- Thủ tục hành chính 1: 14.888.160 đồng/năm cho 60 hồ sơ/năm. Chi phí bình quân cho 01 bộ hồ sơ là: 248.136 đồng.

- Thủ tục hành chính 2: 12.406.800 đồng/năm cho 50 hồ sơ/năm. Chi phí bình quân cho 01 bộ hồ sơ là: 248.136 đồng.

- Thủ tục hành chính 3: 24.813.600 đồng/năm cho 100 hồ sơ/năm. Chi phí bình quân cho 01 bộ hồ sơ là: 248.136 đồng.

- Thủ tục hành chính 4: 12.406.800 đồng/năm cho 50 hồ sơ/năm. Chi phí bình quân cho 01 bộ hồ sơ là: 248.136 đồng.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**1.2. Thủ tục hành chính hiện hành được giữ nguyên:**

- Số lượng, tên thủ tục hành chính: 03 TTHC (thực hiện theo quy định hiện hành)

+ Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết thực hiện theo Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Hợp đồng, Hóa đơn bản, chứng từ các nội dung chi phí liên quan; Trình tự hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Hỗ trợ công trình khí xử lý chất thải trong chăn nuôi quy mô lớn: Hồ sơ và trình tự thực hiện hỗ trợ thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ hạ tầng dự án liên kết: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết thực hiện theo Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ các nội dung chi phí liên quan; Trình tự hỗ trợ theo Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: các chính sách thực hiện dựa trên thủ tục hành chính hiện hành, các hồ sơ, thủ tục, trình tự đã được quy định trong Nghị quyết, do đó không làm phát sinh thủ tục hành chính mới khi tham gia thực hiện chính sách.

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

- Sự cần thiết của việc phân quyền, phân cấp, thẩm quyền phân cấp: tăng cường phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc triển khai chính sách hỗ trợ nông nghiệp, giúp rút ngắn quy trình, tạo điều kiện để chính sách đến với người dân nhanh hơn, kịp thời hơn. Việc giao thẩm quyền cụ thể cho cấp xã, tạo sự chủ động, linh hoạt trong xác định đối tượng, nhu cầu hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn, địa phương, đúng thực tiễn, tránh tình trạng cứng nhắc, chậm trễ.

- Nội dung phân quyền, phân cấp

+ Theo dự thảo Nghị quyết, các chính sách có đối tượng thụ hưởng là các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ; Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định và cấp kinh phí.

- Điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân quyền, phân cấp:

+ Trong dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể về phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã và các sở; có trình tự triển khai thực hiện được quy định trong từng chính sách.

+ Uỷ ban nhân dân cấp xã có cán bộ, công chức lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, các nội dung của chính sách được tuyên truyền, lồng ghép trong các nội dung tập huấn, bồi dưỡng các chương trình khuyến nông và truyền thông pháp luật.

- Việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân quyền, phân cấp:

+ Dự thảo Nghị quyết giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

+ Trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính cập nhật theo dõi, báo cáo định kỳ, công khai thông tin để người dân, doanh nghiệp và cơ quan cấp trên có thể giám sát bảo đảm quy định.

**3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Đánh giá các quy định trong dự thảo chính sách tạo thuận lợi cho việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 18/18 chính sách của dự thảo Nghị quyết đều là những chính sách trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể các chính sách trực tiếp ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như hỗ trợ: xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal; cơ giới hóa trong sản xuất; phát triển con giống gia súc, gia cầm; đầu tư phát triển sản xuất thủy sản hàng hóa tập trung; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm…

- Các yêu cầu, yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thi hành các quy định về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực tiễn là điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm: việc tuyên truyền, bổ biến Nghị quyết, giáo dục, truyền thông các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan; được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết sau khi Nghị quyết được thông qua theo quy định.

- Cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi thực hiện chính sách: thực hiện theo trình tự của chính sách và nội dung quy định về tổ chức thực hiện được quy định trong dự thảo Nghị quyết.

- Nguồn lực thực hiện liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi thực hiện chính sách: từ nguồn thực hiện Nghị quyết gồm: Nguồn ngân sách thành phố theo quy định và Nguồn huy động, đối ứng: Nguồn kinh phí do các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đầu tư phát triển sản xuất theo phương án, dự án, kế hoạch.

**4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Dự thảo Nghị quyết không quy định các nội dung liên quan đến giới và bảo đảm sự phù hợp của các quy định trong dự thảo văn bản với yêu cầu bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội, điều kiện, năng lực thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới; nội dung bình đẳng giới và các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới khi triển khai thi hành các quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Dự thảo Nghị quyết không quy định các nội dung liên quan đến chính sách dân tộc, bảo đảm sự phù hợp của các quy định trong dự thảo văn bản với nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa: tốt đẹp của các dân tộc.

**Phụ lục 01**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN  
BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**Tên văn bản đề nghị xây dựng:** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030

**Thủ tục hành chính 1: Hỗ trợ thuê đất nông nghiệp để sản xuất hàng hóa quy mô lớn**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | **a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  Theo quy định tại khoản 3, Điều 192, khoản 3 Điều 193 Luật Đất đai 2024 quy định: Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tập trung đất để sản xuất nông nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất đã tập trung, tích tụ.  - Khoản 4, Điều 192, khoản 4 Điều 193 Luật Đất đai 2024 quy định: Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong việc thực hiện tập trung, tích tụ đất nông nghiệp và bảo đảm ổn định quy hoạch đối với diện tích đất nông nghiệp đã tập trung, tích tụ.  Vì vậy, cần quản lý việc hỗ trợ thuê đất nông nghiệp để sản xuất hàng hóa quy mô lớn bảo đảm minh bạch, đúng đối tượng, tránh thất thoát ngân sách  **b) Lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:**  Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; UBND cấp xã có nghĩa vụ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn được thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.  **b) Lý do Nhà nước cần quy định:**  Nhà nước cần quy định hồ sơ và trình tự hỗ trợ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | **a) Lý do quy định thủ tục hành chính:**  - Chưa có quy định về thủ tục hành chính để thực hiện nội dung này. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  - Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  **b) Điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị quyết:**  Tại khoản d Điều 4 Dự thảo Nghị quyết quy định:  \* Hồ sơ gồm:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ký hợp đồng thuê đất;  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ (có tọa độ GPS) xác định phạm vi, ranh giới khu vực đất thuê quyền sử dụng đất;  - Phương án sử dụng đất hoặc Phương án sản xuất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất có xác nhận của UBND cấp xã nơi thuê đất;  - Chứng từ (danh sách ký nhận) trả tiền thuê quyền sử dụng đất.  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.  - Văn bản đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp.  \* Trình tự thực hiện hỗ trợ  - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | **Có □ Không ⌧**  **Nếu Không, nêu rõ lý do:**  Đây là các chính sách chưa có quy định cụ thể để thực hiện, Chính phủ giao cho các địa phương cụ thể hóa. Nếu không quy định hồ sơ và trình tự thực hiện sẽ không đảm bảo tính thống nhất, không xác định đúng đối tượng thụ hưởng dẫn tới thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đồng thời không có cơ sở để xác minh, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn ngân sách. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:**  - Theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 192, khoản 3 Điều 193 Luật Đất đai 2024 quy định: Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tập trung đất để sản xuất nông nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất đã tập trung, tích tụ; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong việc thực hiện tập trung, tích tụ đất nông nghiệp và bảo đảm ổn định quy hoạch đối với diện tích đất nông nghiệp đã tập trung, tích tụ. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | **- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:** Có □ Không ⌧  **- Với văn bản của cơ quan khác:** Có □ Không ⌧  **- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:** Có □ Không ⌧ |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ tên theo đúng nội dung hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị quyết |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ về thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện thủ tục nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách và dễ dàng trong công tác giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:**  Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như sau:  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.  - UBND cấp xã: Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, kinh phí và hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.  Như vậy, thủ tục đã quy định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện, nhằm phân định rõ nhiệm vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức, cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện tránh trồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:** Thủ tục hành chính được thực hiện thông qua bộ phận một cửa và hệ thống quản lý văn bản trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Ủy ban nhân dân dân cấp xã thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân  Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.  Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ có thể kiểm tra thực tế nếu cần xác minh.  Lý do quy định: Nhằm xác minh tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ⌧ |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Việc nộp hồ sơ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể thực hiện theo nhiều cách thức (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử)  Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện qua hệ thống văn phòng điện tử hoặc trực tiếp.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ bằng tất cả các hình thức, xử lý hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản. Vì vậy hạn chế việc in ấn hồ sơ, giấy tờ và việc đi lại để thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ký hợp đồng thuê đất;  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ (có tọa độ GPS) xác định phạm vi, ranh giới khu vực đất thuê quyền sử dụng đất;  - Phương án sử dụng đất hoặc Phương án sản xuất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất có xác nhận của UBND cấp xã nơi thuê đất;  - Chứng từ (danh sách ký nhận) trả tiền thuê quyền sử dụng đất.  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.  - Văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp. | - Nêu rõ lý do quy định:  Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  Nêu rõ:  - Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ký hợp đồng thuê đất;  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ (có tọa độ GPS) xác định phạm vi, ranh giới khu vực đất thuê quyền sử dụng đất.  - Phương án sử dụng đất hoặc Phương án sản xuất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất có xác nhận của UBND cấp xã;  - Chứng từ (danh sách ký nhận) trả tiền thuê quyền dử dụng đất. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có □ Không ⌧ |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không ⌧  Lý do quy định: Đã quy định rõ cơ quan chủ trì thực hiện từng khâu, bước |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Tổ chức tập trung đất nông nghiệp để tổ chức sản suất trồng trọt trên địa bàn thành phố theo thương thức thuê quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết  - Cá nhân: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Hộ gia đình, cá nhân tập trung đất nông nghiệp để tổ chức sản suất trồng trọt trên địa bàn thành phố theo thương thức thuê quyền sử dụng đất  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ⌧  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đây là cơ chế chính sách đặc thù của địa phương*.*  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Pham vi đã bao gồm tất cả các chủ thể có thể tham gia thực hiện chính sách |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 50 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  - Lý do quy định: Nhằm dễ dàng xác định đúng nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan; đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; Dễ dàng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện TTHC của từng cơ quan. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định cụ thể trong dự thảo; là nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ; không thể ủy quyền, hoặc phân cấp  Nếu mở rộng phân cấp sẽ dẫn đến thiếu đồng bộ, gây ra sự khác biệt trong cách giải quyết giữa các địa phương; thiếu tính thống nhất, khó kiểm tra, giám sát, dẫn đến nguy cơ lạm quyền, nhũng nhiễu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧ Có □  - Phí: Không ⌧ Có □  - Chi phí khác: Không ⌧ Có □ |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ⌧ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không ⌧ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, xác định rõ chủ thể.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị hỗ trợ bao gồm (số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia, diện tích sản xuất, nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Tổng hợp, kê khai nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận chủ thể thuộc địa bàn quản lý, xác nhận diện tích sản xuất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin kê khai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chính xác theo quy định |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ⌧ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ⌧ Không □  Lý do quy định: Đảm bảo các đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: vùng sản xuất có quy mô diện tích tối thiểu 5ha/vùng trở lên; liền vùng, liền thửa | - Lý do quy định: Nhằm khuyến khích việc phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo đúng chủ trương của trung ương và của thành phố.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Thời hạn thuê tối thiểu 5 năm liên tục. | - Lý do quy định: Nhằm đảm bảo việc đầu tư phát triển sản xuất của các tổ chức cá nhân có hiệu quả.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ⌧  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử ⌧ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ⌧  Lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính và ban hành theo quy định của Luật văn thư lưu trữ |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không ⌧  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính phê duyệt đề xuất hỗ trợ, là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định; Hoạt động hỗ trợ sẽ được triển khai theo năm tài chính vì vậy không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ⌧  Lý do: Đây là chính sách đặc thù của địa phương |

**Thủ tục hành chính 2: Hỗ trợ xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | **a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trồng trọt 2018 quy định: "*Công nghệ cao được ưu tiên và khuyến khích ứng dụng trong canh tác bao gồm: ... b) Công nghệ tưới nước tiết kiệm, canh tác không sử dụng đất; c) Công nghệ sản xuất trong điều kiện nhà kính, nhà lưới; …";* Khoản 1 Điều 8 Nghị định 98/2018/NĐ-CP quy định: "*Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết...".*  Vì vậy, cần quản lý việc hỗ trợ xây dựng nhà màng bảo đảm minh bạch, đúng đối tượng, tránh thất thoát ngân sách  **b) Lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:**  Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; UBND cấp xã có nghĩa vụ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn được thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.  **b) Lý do Nhà nước cần quy định:**  Nhà nước cần quy định hồ sơ và trình tự hỗ trợ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | **a) Lý do quy định thủ tục hành chính:**  - Chưa có quy định về thủ tục hành chính để thực hiện nội dung này. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  - Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  **b) Điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị quyết:**  Tại khoản d Điều 5 Dự thảo Nghị quyết quy định:  \* Hồ sơ gồm:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ mặt bằng thể hiện được vị trí của khu đất dự kiến xây dựng nhà màng có xác nhận của UBND cấp xã;  - Các văn bản, giấy tờ pháp lý là bản chính hoặc bản sao theo quy định hiện hành; Bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng phải thể hiện được các thông số, kích thước, kết cấu chính của nhà màng dự kiến xây dựng phù hợp với thiết kế mẫu nhà màng được Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận;  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ;  - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp.  *\* Trình tự thực hiện hỗ trợ*  - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | **Có □ Không ⌧**  **Nếu Không, nêu rõ lý do:**  Đây là các chính sách chưa có quy định cụ thể để thực hiện, Chính phủ giao cho các địa phương cụ thể hóa. Nếu không quy định hồ sơ và trình tự thực hiện sẽ không đảm bảo tính thống nhất, không xác định đúng đối tượng thụ hưởng dẫn tới thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đồng thời không có cơ sở để xác minh, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn ngân sách. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:**  Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trồng trọt 2018 quy định: "*Công nghệ cao được ưu tiên và khuyến khích ứng dụng trong canh tác bao gồm: ... b) Công nghệ tưới nước tiết kiệm, canh tác không sử dụng đất; c) Công nghệ sản xuất trong điều kiện nhà kính, nhà lưới; …";* Khoản 1 Điều 8 Nghị định 98/2018/NĐ-CP quy định: "*Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết...".* |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | **- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:** Có □ Không ⌧  **- Với văn bản của cơ quan khác:** Có □ Không ⌧  **- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:** Có □ Không ⌧ |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ tên theo đúng nội dung hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị quyết |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ về thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện thủ tục nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách và dễ dàng trong công tác giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:**  Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như sau:  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.  - UBND cấp xã: Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, kinh phí và hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.  Như vậy, thủ tục đã quy định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện, nhằm phân định rõ nhiệm vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức, cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện tránh trồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:** Thủ tục hành chính được thực hiện thông qua bộ phận một cửa và hệ thống quản lý văn bản trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Ủy ban nhân dân dân cấp xã thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân  Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.  Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ có thể kiểm tra thực tế nếu cần xác minh.  Lý do quy định: Nhằm xác minh tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ⌧ |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Việc nộp hồ sơ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể thực hiện theo nhiều cách thức (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử)  Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện qua hệ thống văn phòng điện tử hoặc trực tiếp.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ bằng tất cả các hình thức, xử lý hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản. Vì vậy hạn chế việc in ấn hồ sơ, giấy tờ và việc đi lại để thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ mặt bằng thể hiện được vị trí của khu đất dự kiến xây dựng nhà màng có xác nhận của UBND cấp xã;  - Các văn bản, giấy tờ pháp lý là bản chính hoặc bản sao theo quy định hiện hành; Bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng phải thể hiện được các thông số, kích thước, kết cấu chính của nhà màng dự kiến xây dựng phù hợp với thiết kế mẫu nhà màng được Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận;  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ;  - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo biểu tổng hợp. | - Nêu rõ lý do quy định:  Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  Nêu rõ:  - Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ mặt bằng thể hiện được vị trí của khu đất dự kiến xây dựng nhà màng có xác nhận của UBND cấp xã.  - Các văn bản, giấy tờ pháp lý là bản chính hoặc bản sao theo quy định hiện hành; Bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng phải thể hiện được các thông số, kích thước, kết cấu chính của nhà màng dự kiến xây dựng phù hợp với thiết kế mẫu nhà màng được Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận.  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có □ Không ⌧ |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không ⌧  Lý do quy định: Đã quy định rõ cơ quan chủ trì thực hiện từng khâu, bước |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Tổ chức đầu tư xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao.  Lý do quy định: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết  - Cá nhân: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ⌧  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đây là cơ chế chính sách đặc thù của địa phương*.*  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Pham vi đã bao gồm tất cả các chủ thể có thể tham gia thực hiện chính sách |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 50 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  - Lý do quy định: Nhằm dễ dàng xác định đúng nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan; đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; Dễ dàng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện TTHC của từng cơ quan. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định cụ thể trong dự thảo; là nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ; không thể ủy quyền, hoặc phân cấp  Nếu mở rộng phân cấp sẽ dẫn đến thiếu đồng bộ, gây ra sự khác biệt trong cách giải quyết giữa các địa phương; thiếu tính thống nhất, khó kiểm tra, giám sát, dẫn đến nguy cơ lạm quyền, nhũng nhiễu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧ Có □  - Phí: Không ⌧ Có □  - Chi phí khác: Không ⌧ Có □ |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ⌧ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không ⌧ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, xác định rõ chủ thể.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị hỗ trợ bao gồm (số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia, diện tích sản xuất, nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Tổng hợp, kê khai nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận chủ thể thuộc địa bàn quản lý, xác nhận diện tích sản xuất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin kê khai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chính xác theo quy định |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ⌧ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ⌧ Không □  Lý do quy định: Đảm bảo các đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Nhà màng có diện tích quy mô từ 1.000 m2/nhà trở lên, được cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật | - Lý do quy định: Nhằm khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất quy mô lớn theo đúng chủ trương của trung ương và của thành phố.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có trang bị hệ thống tưới (máy bơm, dây dẫn, vòi phun…) và hệ thống điện phục vụ sản xuất. | - Lý do quy định: Nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà màng, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ⌧  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử ⌧ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ⌧  Lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính và ban hành theo quy định của Luật văn thư lưu trữ |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không ⌧  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính phê duyệt đề xuất hỗ trợ, là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định; Hoạt động hỗ trợ sẽ được triển khai theo năm tài chính vì vậy không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ⌧  Lý do: Đây là chính sách đặc thù của địa phương |

**Thủ tục hành chính 3: Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | **a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  Theo quy định tại khoản 6 Điều 18Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ quy định *“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: (a) Ban hành chính sách khuyến khích; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, dự án sản xuất hữu cơ tại địa phương; (b) Bố trí kinh phí thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ theo quy định tại Nghị định này tại địa phương”*; Khoản 12, Điều 2Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ các mục tiêu, định hướng và giải pháp của Chiến lược, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn phủ hợp với thực tiễn. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trung ương đã ban hành, đồng thời nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bố trí ngân sách địa phương các cấp, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn...”*  Vì vậy, cần xây dựng chính sách và quản lý việc hỗ trợ các tổ chức cá nhân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal bảo đảm minh bạch, đúng đối tượng, tránh thất thoát ngân sách.  **b) Lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:**  Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; UBND cấp xã có nghĩa vụ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn được thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.  **b) Lý do Nhà nước cần quy định:** Nhà nước cần quy định hồ sơ và trình tự hỗ trợ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | **a) Lý do quy định thủ tục hành chính:**  - Chưa có quy định về thủ tục hành chính để thực hiện nội dung này. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  - Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  **b) Điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị quyết:**  Tại khoản d Điều 6 Dự thảo Nghị quyết quy định:  \* Hồ sơ gồm:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Danh sách thông tin, địa chỉ vùng sản xuất và diện tích sản xuất của các đối tượng đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã;  - Văn bản cấp mã số vùng trồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí đánh giá cấp mới và duy trì mã số vùng trồng);  - Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Biên bản giao nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Hoá đơn, phiếu xuất kho;  - Danh sách nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật của các đối tượng được nhận hỗ trợ;  - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận hữu cơ, Global GAP, VietGAP; hóa đơn đơn vị cung ứng dịch vụ;  - Bản sao Giấy chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP, Halal;  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.  - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.  \* Trình tự thực hiện hỗ trợ  - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | **Có □ Không ⌧**  **Nếu Không, nêu rõ lý do:**  Đây là các chính sách chưa có quy định cụ thể để thực hiện, Chính phủ giao cho các địa phương cụ thể hóa. Nếu không quy định hồ sơ và trình tự thực hiện sẽ không đảm bảo tính thống nhất, không xác định đúng đối tượng thụ hưởng dẫn tới thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đồng thời không có cơ sở để xác minh, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn ngân sách. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:** Theo quy định tại Khoản 6 Điều 18Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ quy định *“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: (a) Ban hành chính sách khuyến khích; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, dự án sản xuất hữu cơ tại địa phương; (b) Bố trí kinh phí thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ theo quy định tại Nghị định này tại địa phương”*.. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | **- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:** Có □ Không ⌧  **- Với văn bản của cơ quan khác:** Có □ Không ⌧  **- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:** Có □ Không ⌧ |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ tên theo đúng nội dung hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị quyết |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ về thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện thủ tục nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách và dễ dàng trong công tác giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:**  Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như sau:  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.  - UBND cấp xã: Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, kinh phí và hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.  Như vậy, thủ tục đã quy định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện, nhằm phân định rõ nhiệm vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức, cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện tránh trồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:** Thủ tục hành chính được thực hiện thông qua bộ phận một cửa và hệ thống quản lý văn bản trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Ủy ban nhân dân dân cấp xã thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân  Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.  Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ có thể kiểm tra thực tế nếu cần xác minh.  Lý do quy định: Nhằm xác minh tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ⌧ |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Việc nộp hồ sơ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể thực hiện theo nhiều cách thức (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử)  Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện qua hệ thống văn phòng điện tử hoặc trực tiếp.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ bằng tất cả các hình thức, xử lý hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản. Vì vậy hạn chế việc in ấn hồ sơ, giấy tờ và việc đi lại để thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Danh sách thông tin, địa chỉ vùng sản xuất và diện tích sản xuất của các đối tượng đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã;  - Văn bản cấp mã số vùng trồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí đánh giá cấp mới và duy trì mã số vùng trồng);  - Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Biên bản giao nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Hoá đơn, phiếu xuất kho;  - Danh sách nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật của các đối tượng được nhận hỗ trợ;  - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận hữu cơ, Global GAP, VietGAP; hóa đơn đơn vị cung ứng dịch vụ;  - Bản sao Giấy chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP, Halal;  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.  - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã. | - Nêu rõ lý do quy định:  Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  Nêu rõ:  - Danh sách thông tin, địa chỉ vùng sản xuất và diện tích sản xuất của các đối tượng đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã;  - Văn bản cấp mã số vùng trồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí đánh giá cấp mới và duy trì mã số vùng trồng);  - Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Biên bản giao nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Hoá đơn, phiếu xuất kho;  - Danh sách nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật của các đối tượng được nhận hỗ trợ;  - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận hữu cơ, Global GAP, VietGAP; hóa đơn đơn vị cung ứng dịch vụ;  - Bản sao Giấy chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP, Halal;  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện đề nghị hỗ trợ.  - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có □ Không ⌧ |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không ⌧  Lý do quy định: Đã quy định rõ cơ quan chủ trì thực hiện từng khâu, bước |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Tổ chức sản xuất rau màu, cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal trên địa bàn thành phố Hải Phòng  Lý do quy định: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết  - Cá nhân: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cá nhân sản xuất rau màu, cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal trên địa bàn thành phố Hải Phòng.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ⌧  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đây là cơ chế chính sách đặc thù của địa phương*.*  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Pham vi đã bao gồm tất cả các chủ thể có thể tham gia thực hiện chính sách |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 50 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  - Lý do quy định: Nhằm dễ dàng xác định đúng nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan; đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; Dễ dàng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện TTHC của từng cơ quan. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định cụ thể trong dự thảo; là nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ; không thể ủy quyền, hoặc phân cấp  Nếu mở rộng phân cấp sẽ dẫn đến thiếu đồng bộ, gây ra sự khác biệt trong cách giải quyết giữa các địa phương; thiếu tính thống nhất, khó kiểm tra, giám sát, dẫn đến nguy cơ lạm quyền, nhũng nhiễu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧ Có □  - Phí: Không ⌧ Có □  - Chi phí khác: Không ⌧ Có □ |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ⌧ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không ⌧ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, xác định rõ chủ thể.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị hỗ trợ bao gồm (số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia, diện tích sản xuất, nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Tổng hợp, kê khai nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận chủ thể thuộc địa bàn quản lý, xác nhận diện tích sản xuất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin kê khai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chính xác theo quy định |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ⌧ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ⌧ Không □  Lý do quy định: Đảm bảo các đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: vùng sản xuất có quy mô diện tích tối thiểu 5ha/vùng trở lên; liền vùng, liền thửa đáp ứng các tiêu chuẩn của chứng nhận hữu cơ, Halal hoặc tiêu chuẩn GAP... | - Lý do quy định: Nhằm khuyến khích việc phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo đúng chủ trương của trung ương và của thành phố.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cam kết chấp hành nghiêm quy định của cơ quan chuyên môn để sản xuất ra sản phẩm an toàn, đủ tiêu chuẩn được cấp giấy chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn 1 trong các loại: VietGAP, hữu cơ, Global GAP, HALA | - Lý do quy định: Nhằm đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả..  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ⌧  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử ⌧ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ⌧  Lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính và ban hành theo quy định của Luật văn thư lưu trữ |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không ⌧  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính phê duyệt đề xuất hỗ trợ, là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định; Hoạt động hỗ trợ sẽ được triển khai theo năm tài chính vì vậy không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ⌧  Lý do: Đây là chính sách đặc thù của địa phương |

**Thủ tục hành chính 4: Hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | **a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  Theo quy định tại Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030. Tại Tiểu mục 3, Mục 10 Phần VI: *Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương; đảm bảo bố trí nguồn kinh phí thực hiện.*  **b) Lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:**  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:**  Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; UBND cấp xã có nghĩa vụ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn được thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.  **b) Lý do Nhà nước cần quy định:**  Nhà nước cần quy định hồ sơ và trình tự hỗ trợ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | **a) Lý do quy định thủ tục hành chính:**  - Chưa có quy định về thủ tục hành chính để thực hiện nội dung này. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.  - Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  - Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  - Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  **b) Điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị quyết:**  Tại khoản d Điều 7 Dự thảo Nghị quyết quy định:  \* Hồ sơ gồm:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Bản cam kết của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tối thiểu 60 tháng kể từ ngày đề nghị hỗ trợ; Không được bán hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác);  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với đối tượng tham gia có đăng ký kinh doanh);  - Chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định trúng thầu; hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua bán và hồ sơ máy móc, thiết bị.  \* Trình tự thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho chủ thể hoàn thiện.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.  Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện theo đúng cam kết thì phải hoàn trả 100% kinh phí đã nhận hỗ trợ của nhà nước, UBND cấp xã có trách nhiệm thu hồi nộp hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | **Có □ Không ⌧**  **Nếu Không, nêu rõ lý do:**  Đây là các chính sách chưa có quy định cụ thể để thực hiện, Chính phủ giao cho các địa phương cụ thể hóa. Nếu không quy định hồ sơ và trình tự thực hiện sẽ không đảm bảo tính thống nhất, không xác định đúng đối tượng thụ hưởng dẫn tới thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đồng thời không có cơ sở để xác minh, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn ngân sách. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:**  Theo quy định tại Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030. Tại tiểu mục 3, Mục 10 Phần VI: *Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương; đảm bảo bố trí nguồn kinh phí thực hiện.* |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | **- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:** Có □ Không ⌧  **- Với văn bản của cơ quan khác:** Có □ Không ⌧  **- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:** Có □ Không ⌧ |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ tên theo đúng nội dung hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị quyết |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:** Thủ tục quy định rõ về thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện thủ tục nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách và dễ dàng trong công tác giám sát sử dụng vốn ngân sách. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | **Có ⌧ Không □**  **Lý do:**  Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như sau:  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.  - UBND cấp xã: Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, kinh phí và hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.  - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, quyết định phê duyệt hỗ trợ.  Như vậy, thủ tục đã quy định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện, nhằm phân định rõ nhiệm vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức, cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện tránh trồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | **Có ⌧ Không □**  **Nêu rõ lý do:** Thủ tục hành chính được thực hiện thông qua bộ phận một cửa và hệ thống quản lý văn bản trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Ủy ban nhân dân dân cấp xã thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân  Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.  Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ có thể kiểm tra thực tế nếu cần xác minh.  Lý do quy định: Nhằm xác minh tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ⌧ |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Việc nộp hồ sơ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể thực hiện theo nhiều cách thức (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử)  Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện qua hệ thống văn phòng điện tử hoặc trực tiếp.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ bằng tất cả các hình thức, xử lý hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản. Vì vậy hạn chế việc in ấn hồ sơ, giấy tờ và việc đi lại để thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;  - Bản cam kết của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tối thiểu 60 tháng kể từ ngày đề nghị hỗ trợ; Không được bán hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác);  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với đối tượng tham gia có đăng ký kinh doanh);  - Chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định trúng thầu; hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua bán và hồ sơ máy móc, thiết bị. | - Nêu rõ lý do quy định:  Để đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát ngân sách trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.  Việc quy định thủ tục hành chính tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để phân bổ nguồn lực công bằng và giám sát sử dụng vốn ngân sách.  Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, đồng thời kiểm soát nghĩa vụ của các bên tham gia.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  Nêu rõ:  Chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền, Quyết định trúng thầu; hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua bán và hồ sơ máy móc, thiết bị. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có □ Không ⌧ |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không ⌧  Lý do quy định: Đã quy định rõ cơ quan chủ trì thực hiện từng khâu, bước |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Tổ chức có đăng ký kinh doanh/hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng đầu tư mua máy móc phục vụ sản xuất.  Lý do quy định: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết  - Cá nhân: Trong nước ⌧ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng đầu tư mua máy móc phục vụ sản xuất.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Theo quy định về đối tượng áp dụng tại Dự thảo Nghị quyết |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ⌧  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đây là cơ chế chính sách đặc thù của địa phương*.*  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do: Pham vi đã bao gồm tất cả các chủ thể có thể tham gia thực hiện chính sách |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 50 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ⌧ Không □  - Lý do quy định: Nhằm dễ dàng xác định đúng nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan; đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; Dễ dàng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện TTHC của từng cơ quan. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ⌧  Nêu rõ lý do:  Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định cụ thể trong dự thảo; là nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ; không thể ủy quyền, hoặc phân cấp  Nếu mở rộng phân cấp sẽ dẫn đến thiếu đồng bộ, gây ra sự khác biệt trong cách giải quyết giữa các địa phương; thiếu tính thống nhất, khó kiểm tra, giám sát, dẫn đến nguy cơ lạm quyền, nhũng nhiễu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧ Có □  - Phí: Không ⌧ Có □  - Chi phí khác: Không ⌧ Có □ |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ⌧ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không ⌧ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, xác định rõ chủ thể.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị hỗ trợ bao gồm (số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia, diện tích sản xuất, nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ  Lý do quy định: Tổng hợp, kê khai nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ của các tổ chức cá nhân  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ⌧ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận chủ thể thuộc địa bàn quản lý, xác nhận diện tích sản xuất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin kê khai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chính xác theo quy định |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ⌧ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ⌧ Không □  Lý do quy định: Đảm bảo các đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Máy móc thiết bị đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tính năng tác dụng, chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước; máy, thiết bị do nước ngoài sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường các nước ASEAN, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) theo mẫu quy định của Bộ Công Thương; máy, thiết bị do các cơ sở sản xuất trong nước sản xuất, lắp ráp phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam | - Lý do quy định: Nhằm đảm bảo chất lượng máy móc phục vụ sản xuất.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: Cam kết phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tối thiểu 60 tháng kể từ ngày đề nghị hỗ trợ; Không được bán hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào. | - Lý do quy định: Nhằm đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ⌧  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ⌧ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ⌧  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử ⌧ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ⌧  Lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính và ban hành theo quy định của Luật văn thư lưu trữ |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không ⌧  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thủ tục hành chính là quyết định hành chính phê duyệt đề xuất hỗ trợ, là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định; Hoạt động hỗ trợ sẽ được triển khai theo năm tài chính vì vậy không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ⌧  Lý do: Đây là chính sách đặc thù của địa phương |

**Phụ lục 02**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:** **Hỗ trợ thuê đất nông nghiệp để sản xuất hàng hóa quy mô lớn**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| **TT** | **Các công việc khi thực hiện TTHC** | **Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể** | **Thời gian thực hiện** (giờ) | **Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc** (đồng) | **Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ** (đồng) | **Chi phí khác (in ấn, sao chụp giấy tờ)** (đồng) | **Số lần thực hiện/ 01 năm** | **Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm** | **Chi phí thực hiện TTHC** (đồng) | **Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm** (đồng) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị hồ sơ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thành phần HS** | Hoàn thiện đơn đề nghị hỗ trợ | 0,5 | 53.808 |  | 500 | 1 | 60 |  | 1.644.240 |  |
| Xây dựng phương án sản xuất | 1 | 53.808 |  | 500 | 1 | 60 |  | 3.258.480 |  |
| Sao chụp hợp đồng, chứng từ… | 1 | 53.808 |  | 5.000 | 1 | 60 |  | 3.528.480 |  |
| **2** | **Nộp hồ sơ** | Trực tiếp | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 60 |  | 3.228.480 |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Nộp phí, lệ phí, chi phí khác** | | Không có | | | | | | | | |
| 3.1 | Phí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Lệ phí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** |  | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 60 |  | 3.228.480 |  |
| **5** | **Nhận kết quả** | Trực tiếp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử | Nhận kết quả qua hệ thống văn phòng điện tử | | | | | | | | |
|  | **TỔNG** | |  |  |  |  |  |  |  | **14.888.160** |  |

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:** **Hỗ trợ xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao.**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| **TT** | **Các công việc khi thực hiện TTHC** | **Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể** | **Thời gian thực hiện** (giờ) | **Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc** (đồng) | **Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ** (đồng) | **Chi phí khác (in ấn, sao chụp giấy tờ)** (đồng) | **Số lần thực hiện/ 01 năm** | **Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm** | **Chi phí thực hiện TTHC** (đồng) | **Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm** (đồng) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị hồ sơ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thành phần HS** | Hoàn thiện đơn đề nghị hỗ trợ | 0,5 | 53.808 |  | 500 | 1 | 50 |  | 1.370.200 |  |
| Xây dựng phương án sản xuất | 1 | 53.808 |  | 500 | 1 | 50 |  | 2.715.400 |  |
| Sao chụp hợp đồng, chứng từ… | 1 | 53.808 |  | 5.000 | 1 | 50 |  | 2.940.400 |  |
| **2** | **Nộp hồ sơ** | Trực tiếp | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 50 |  | 2.690.400 |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Nộp phí, lệ phí, chi phí khác** | | Không có | | | | | | | | |
| **4** | **Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có) |  | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 50 |  | 5.380.800 |  |
| **5** | **Công việc khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Nhận kết quả** | Trực tiếp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử | Nhận kết quả qua hệ thống văn phòng điện tử | | | | | | | | |
|  | **TỔNG** | |  |  |  |  |  |  |  | **12.406.800** |  |

**III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3:** **Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| **TT** | **Các công việc khi thực hiện TTHC** | **Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể** | **Thời gian thực hiện** (giờ) | **Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc** (đồng) | **Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ** (đồng) | **Chi phí khác (in ấn, sao chụp giấy tờ)** (đồng) | **Số lần thực hiện/ 01 năm** | **Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm** | **Chi phí thực hiện TTHC** (đồng) | **Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm** (đồng) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị hồ sơ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thành phần HS** | Hoàn thiện đơn đề nghị hỗ trợ | 0,5 | 53.808 |  | 500 | 1 | 100 |  | 2.740.400 |  |
| Xây dựng phương án sản xuất | 1 | 53.808 |  | 500 | 1 | 100 |  | 5.430.800 |  |
| Sao chụp hợp đồng, chứng từ… | 1 | 53.808 |  | 5.000 | 1 | 100 |  | 5.880.800 |  |
| **2** | **Nộp hồ sơ** | Trực tiếp | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 100 |  | 5.380.800 |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Nộp phí, lệ phí, chi phí khác** | | Không có | | | | | | | | |
| **4** | **Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có) |  | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 100 |  | 5.380.800 |  |
| **5** | **Công việc khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Nhận kết quả** | Trực tiếp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử | Nhận kết quả qua hệ thống văn phòng điện tử | | | | | | | | |
|  | **TỔNG** | |  |  |  |  |  |  |  | **24.813.600** |  |

**IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4:** **Hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| **TT** | **Các công việc khi thực hiện TTHC** | **Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể** | **Thời gian thực hiện** (giờ) | **Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc** (đồng) | **Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ** (đồng) | **Chi phí khác (in ấn, sao chụp giấy tờ)** (đồng) | **Số lần thực hiện/ 01 năm** | **Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm** | **Chi phí thực hiện TTHC** (đồng) | **Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm** (đồng) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị hồ sơ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thành phần HS** | Hoàn thiện đơn đề nghị hỗ trợ | 0,5 | 53.808 |  | 500 | 1 | 50 |  | 1.370.200 |  |
| Xây dựng phương án sản xuất | 1 | 53.808 |  | 500 | 1 | 50 |  | 2.715.400 |  |
| Sao chụp hợp đồng, chứng từ… | 1 | 53.808 |  | 5.000 | 1 | 50 |  | 2.940.400 |  |
| **2** | **Nộp hồ sơ** | Trực tiếp | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 50 |  | 2.690.400 |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Nộp phí, lệ phí, chi phí khác** | | Không có | | | | | | | | |
| **4** | **Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** |  | 1 | 53.808 |  |  | 1 | 100 |  | 5.380.800 |  |
| **5** | **Công việc khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Nhận kết quả** | Trực tiếp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bưu chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Điện tử | Nhận kết quả qua hệ thống văn phòng điện tử | | | | | | | | |
|  | **TỔNG** | |  |  |  |  |  |  |  | **12.406.800** |  |